

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Văn Thiệu

2. ông Bùi Văn Tấn.

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Văn Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: ông Nguyễn Công Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/02/2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị N, sinh năm 1994. Nơi ĐKNKTT: xóm Cầu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện tại: xóm Vó Dò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Đặng Văn N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: xóm Cầu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn N kết hôn với nhau tháng 03/2018 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N không chịu khó làm ăn, ham chơi cờ bạc và lâm vào nợ nần. Hiện vợ chồng

chị đã sống ly thân khoảng nửa năm, không còn tình cảm nên chị N xin ly hôn với anh N để yên tâm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Chị N và anh N có 01 con chung là Đặng Tuấn Bảo, sinh ngày 23/01/2019. Hiện cháu Bảo còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, anh N đi làm ăn xa nên khi ly hôn chị N xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bảo cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị N chưa yêu cầu anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Chị N hiện sinh sống ổn định với bố mẹ đẻ tại xóm Vó Dò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị làm nghề kinh doanh quần áo thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng.

3. Về tài sản chung; Công nợ chung: chị N khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị N không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của anh Đặng Văn N về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh N thừa nhận quan hệ hôn nhân như lời trình bày của chị N. Về nguyên nhân xin ly hôn, theo anh là do chị N có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, bản thân anh cũng không còn tình cảm với chị N nữa nên anh nhất trí ly hôn.

2. Về con chung: Anh N thừa nhận có một con chung như phần trình bày của chị N. Anh N cũng yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi vợ chồng ly hôn vì thực tế hiện cháu Bảo đang sống ổn định với anh và bố mẹ đẻ anh tại xóm Câu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tuy anh đi làm ăn xa nhưng thường cuối tuần anh đều về thăm con. Thu nhập thực tế của anh khoảng 8.000.000đ/tháng. Anh hoàn toàn có đầy đủ điều kiện nuôi con.

3. Về tài sản chung; Công nợ chung: Anh N thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: bị đơn Đặng Văn N có nơi cư trú tại xóm Câu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý và giải quyết vụ án về việc ly hôn và tranh chấp về con chung giữa nguyên đơn chị Bùi Thị N và bị đơn anh Đặng Văn N là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không N được nên đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N với anh N là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Theo lời khai của chị N, anh N và kết quả xác minh tại địa phương, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014.

Về tài sản chung; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị N, anh N thì anh chị không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn Đặng Văn N có nơi cư trú tại xóm Cầu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh N là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không có sự cảm thông, tin tưởng và chia sẻ lẫn nhau, hiện đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị N xin ly hôn, anh N cũng đồng ý do cả hai không còn tình cảm với nhau. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không N được nên cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị N và anh N là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: Khi ly hôn chị N và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Tuấn Bảo, sinh ngày 23/01/2019 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Quan điểm của chị N là hiện tại cháu Bảo còn quá nhỏ, anh N lại đi làm ăn xa. Bản thân chị có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ chị tại xóm Vó Dò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thu nhập của chị khoảng 15.000.000đ/tháng. Chị Hoàn toàn có đủ đầy đủ điều kiện nuôi con. Chị N thừa nhận, do trước đây mới kinh doanh nên tuy ngày nào chị cũng về nhà với con nhưng thời gian chăm sóc con không được nhiều. Nhưng nay chị đã quen công việc nên chị có nhiều thời gian chăm sóc con hơn. Thực tế, trong thời gian chờ kết quả giải quyết của Tòa án về việc ly hôn giữa chị và anh N, cháu Bảo tạm thời sống với ông bà nội thì chị vẫn thường xuyên xuống chơi với con và đón con về nhà mình để chăm sóc, tình cảm mẹ con rất gắn bó và chị hứa sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất cho anh N thăm và chăm sóc con.

Quan điểm của anh N là cháu Bảo đang sống ổn định với anh và bố mẹ đẻ của anh tại xóm Câu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tuy anh đi làm ăn xa nhưng cuối tuần anh vẫn về thăm con. Thu nhập của anh khoảng 8.000.000đ/tháng. Anh hoàn toàn có đầy đủ điều kiện nuôi con.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Cháu Đặng Tuấn Bảo hiện được 26 tháng tuổi và đang sống cùng ông bà nội tại xóm Câu, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thỉnh thoảng chị N có đón con về sống với chị ít hôm tại xóm Vó Dò, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị N và anh N đều có tư cách đạo đức tốt, có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ. Chị N sống và làm việc tại xóm Vó Dò, xã Nhân nghĩa. Anh N đi làm ăn xa, thường xuyên không có mặt tại địa phương. Thực tế giữa chị N và anh N không tin tưởng lẫn nhau chứ không có bằng chứng cụ thể về việc chị N có quan hệ ngoại tình. Trước đây, chị N cũng có một thời gian ít dành thời gian chăm con là do bận việc buôn bán, nay vợ chồng ly thân chị N cũng thường xuyên thăm và đón con về nhà chăm sóc.

Từ những căn cứ nêu trên, xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy hiện tại cháu Bảo dưới 36 tháng tuổi rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ mẹ; chị N có đầy đủ điều kiện nuôi con. Việc anh N cho rằng chị N có quan hệ ngoại tình, không đủ tư cách đạo đức để nuôi con dựa trên tin nhắn trên điện thoại là chưa đủ cơ sở chứng minh. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N và anh N chưa yêu cầu bên kia có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện chị N có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị N, anh N thì chị N và anh N không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N đối với anh Đặng Văn N về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn N.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Đặng Tuấn Bảo, sinh ngày 23/01/2019 cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 02/2021 trở đi cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị N chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con).

3. *Về tài sản chung; Công nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ dự phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003676 ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị N không phải nộp án phí nữa.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Tân Mỹ, h. Lạc Sơn (Theo ĐKKH số 10 ngày 06/03/2018);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Bùi Hồng Đông

2. Quách Văn Tới

Bùi Minh Kính

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Yên Nghiệp;
- Dương sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Bùi Minh Kính